

Số: /BC-CTK

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2022
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Tình hình kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh diễn ra trong bối cảnh cả trong nước và trên thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Cùng với những hậu quả của đại dịch Covid-19, ảnh hưởng của xung đột Nga – Ukraine đã tác động trực tiếp đến nền kinh tế của nhiều nước trên thế giới. Ở trong nước, tuy dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, tạo tiền đề quan trọng để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nhưng do giá cả một số hàng hoá đầu vào tăng, nhất là giá xăng, dầu, nguồn nhân lực lao động thiếu hụt cục bộ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân.

Trên địa bàn tỉnh, trong quý I/2022, tình hình kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, số ca lây nhiễm trong cộng đồng liên tục tăng cao, giá một số nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho sản xuất biến động “tiêu cực” đã tác động trực tiếp đến kết quả sản xuất, kinh doanh nên tốc độ tăng một số chỉ tiêu kinh tế của tỉnh đạt thấp. Song, ngay trong tháng đầu của quý II/2022, với độ phủ vắc xin cao và cách tiếp cận an toàn để phát triển kinh tế, chủ động mở cửa tất cả các hoạt động kinh tế khi dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát nên tình hình kinh tế - xã hội có nhiều khởi sắc, nhiều hoạt động kinh tế có mức tăng trưởng “hai con số” trong cả 3 tháng của quý II như: sản xuất công nghiệp tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, xuất khẩu hàng hoá... Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường tiếp tục được quan tâm; an sinh xã hội được bảo đảm. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Trên cơ sở kết quả thực hiện 5 tháng, ước tính số liệu tháng 6, Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên quý II và 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn ước đạt 7,08%, trong đó, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 8,51%; khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 3,25%; khu vực dịch vụ và thuế sản phẩm tăng 5,89%.

2. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tăng 10,1% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,74%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí giảm 2,8%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 3,48%; công nghiệp khai khoáng giảm 17,04%.

3. Giá trị xuất khẩu trên địa bàn ước đạt 16,8 tỷ USD, tăng 29,9% so với 6 tháng đầu năm 2021 và bằng 52,6% kế hoạch cả năm. Trong đó, giá trị xuất khẩu địa phương ước đạt 317,1 triệu USD, tăng 38,1% so với cùng kỳ và bằng 50,3% kế hoạch cả năm; xuất khẩu của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 16,5 tỷ USD, tăng 29,8% so với cùng kỳ.

4. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước đạt 9.528,3 tỷ đồng, tăng 29,3% so với cùng kỳ và bằng 52,9% dự toán cả năm; trong đó, thu nội địa 7.900,8 tỷ đồng, tăng 23,8% so với cùng kỳ và bằng 50,5% dự toán.

5. Sản lượng lương thực có hạt vụ Đông Xuân 2022 ước đạt 220 nghìn tấn, bằng 50,4% kế hoạch năm nhưng giảm 0,9% (*tương ứng giảm trên 2 nghìn tấn*) so với sản lượng vụ Đông Xuân năm 2021. Sản lượng chè thu hoạch 6 tháng đầu năm 2022 là 110,5 nghìn tấn, tăng 3,1% so cùng kỳ, đạt 43,2% kế hoạch năm (*kế hoạch năm 256 nghìn tấn*).

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 86,8 nghìn tấn, tăng 5,5% so với cùng kỳ, trong đó, sản lượng thịt lợn hơi ước đạt 43 nghìn tấn, tăng 1,6%; sản lượng thịt gà hơi là 32,2 nghìn tấn, tăng 9,4% so với cùng kỳ.

Diện tích trồng rừng mới tập trung trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 2,52 nghìn ha, giảm 17,4% so với cùng kỳ và bằng 68,1% kế hoạch.

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

A. KINH TẾ

I. Tăng trưởng kinh tế và cơ cấu kinh tế

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2022 ước tính tăng 7,08% so với 6 tháng đầu năm 2021; trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,25%, đóng góp 0,37 điểm phần trăm vào tốc độ tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,51%, đóng góp 4,86 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ và thuế sản phẩm tăng 5,89%, đóng góp 1,85 điểm phần trăm vào tốc độ tăng trưởng chung.

Trong khu vực vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành nông nghiệp tăng trưởng 3% so với cùng kỳ¹; ngành lâm nghiệp tăng trưởng 5,49% chủ yếu do khai thác gỗ tăng; ngành thủy sản tăng trưởng 6,52% do sản lượng thủy sản tăng.

Sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng trưởng tốt nên tăng trưởng của khu vực công nghiệp - xây dựng ước tăng 8,51% so với cùng kỳ (cao hơn mức tăng 6,78% của 6 tháng đầu năm 2021). Trong đó, ngành công nghiệp tăng 8,81% (6 tháng đầu năm 2021 tăng 7,02%), đóng góp 4,47 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung và ngành xây dựng tăng 6,11%, đóng góp 0,39 điểm phần trăm vào tăng trưởng chung. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò là động lực dẫn dắt tăng trưởng ngành công nghiệp nói riêng và kinh tế của tỉnh nói chung khi đạt

¹ Thấp hơn mức tăng 4,29% của 6 tháng đầu năm 2021 (chủ yếu do tốc độ tăng của ngành trồng trọt đạt thấp hơn).

tốc độ tăng trưởng 10,05%, đóng góp 9,13 điểm phần trăm vào tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp và đóng góp 4,64 điểm phần trăm vào tốc độ tăng trưởng chung.

Khu vực dịch vụ có sự hồi phục mạnh mẽ sau thời gian dài chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và đang dần lấy lại quy mô và tốc độ tăng trưởng của thời kỳ trước dịch khi tăng trưởng của khu vực dịch vụ tính riêng quý II ước đạt 7,82% nên tính chung 6 tháng đầu năm 2022, tăng trưởng của khu vực dịch vụ ước đạt 5,34%. Một số ngành dịch vụ đạt mức tăng trưởng khá như: dịch vụ lưu trú, ăn uống (+14,29%); hoạt động kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải (+10,65%); hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ (+10,1%); bán lẻ hàng hoá (+9,3%); bưu chính, chuyển phát (+8,34%)... Tuy nhiên, còn một ngành có tốc độ tăng trưởng đạt thấp hoặc giảm so với cùng kỳ như: hoạt động vui chơi, giải trí (-4,3%); vận tải đường bộ (-4,8%); hoạt động dịch vụ khác (+1,12%); y tế và hoạt động trợ giúp xã hội (+4,25%)... đã ảnh hưởng chung đến tốc độ tăng khu vực dịch vụ của tỉnh.

Về cơ cấu kinh tế, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 56,86%, trong đó riêng công nghiệp chiếm 51,4%; khu vực dịch vụ và thuế sản phẩm chiếm 31,82%, trong đó riêng khu vực dịch vụ chiếm 27,11%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 11,32%.

II. Kết quả sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới

Trong 6 tháng đầu năm 2022, các địa phương trong tỉnh đã chủ động bám sát, nắm bắt diễn biến, tiến độ, chỉ đạo của ngành chức năng nên nhìn chung hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh đã và đang triển khai đảm bảo tiến độ và kế hoạch đề ra.

1. Nông nghiệp

*** Trồng trọt**

Kết quả sơ bộ sản xuất vụ Đông Xuân năm 2021-2022: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông Xuân năm 2021-2022 đạt gần 60 nghìn ha, so với vụ Đông Xuân năm trước giảm 0,9% (*tương ứng giảm 572 ha*)².

Diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân năm 2021-2022 giảm hầu hết ở các nhóm cây trồng so với vụ Đông Xuân năm 2021-2022: Cây lương thực có hạt đạt 40 nghìn ha (*chiếm 67% tổng diện tích gieo trồng trong vụ*), giảm 1,38% so với vụ Đông Xuân năm trước và bằng 102,9% kế hoạch³; cây chất bột lấy củ đạt 2,87 nghìn ha, bằng 64,2% so với cùng kỳ (*tương ứng giảm 1,6 nghìn ha*); cây công nghiệp hàng năm đạt 2,86 nghìn ha, giảm 4,6% so với cùng kỳ; cây rau, đậu các loại và hoa đạt 12,4 nghìn ha, tăng 0,61% (*tương ứng tăng 75 ha*). Riêng cây rau các loại diện

² Trong đó, vụ Xuân gieo trồng đạt 46,4 nghìn ha, giảm 4,2% so với vụ Xuân 2021; vụ Đông đạt 13,5 nghìn ha, giảm 0,8% so với cùng kỳ.

³ Chia ra: Cây lúa đạt gần 29,3 nghìn ha, giảm 0,33% so cùng kỳ và bằng 104,3% so kế hoạch (28.100 ha); cây ngô đạt 10,7 nghìn ha, giảm 4,1% so với cùng kỳ và bằng 99,2% kế hoạch (10.850 ha).

tích đạt 11,56 nghìn ha, tăng 1,8% (*trương ứng tăng 209 ha*) so với vụ Đông Xuân năm trước và bằng 100,6% kế hoạch trong vụ.

Sản lượng lương thực có hạt: Ước tính sản lượng lương thực có hạt vụ Đông Xuân năm 2021-2022 đạt 220 nghìn tấn, giảm 0,9% so cùng kỳ (*trương đương giảm 2 nghìn tấn*), bằng 99,9% kế hoạch trong vụ và đạt 50,3% kế hoạch cả năm (*436,8 nghìn tấn*). Trong đó, sản lượng lúa là 167 nghìn tấn, giảm 0,2% so cùng kỳ (*trương đương giảm 338 tấn*), bằng 106,4% kế hoạch trong vụ (*157 nghìn tấn*); sản lượng ngô đạt 53,2 nghìn tấn, giảm 3,06% (*trương ứng giảm 1,6 nghìn tấn*) so với cùng kỳ và bằng 102,1% kế hoạch trong vụ (*52,1 nghìn tấn*).

Với sản lượng trên, ước tính năng suất lúa bình quân toàn tỉnh đạt 56,94 tạ/ha, tăng 1,07 tạ/ha so với kế hoạch và tăng 0,07 tạ/ha so cùng kỳ; cây ngô năng suất ước đạt 49,46 tạ/ha, tăng 1,44 tạ/ha so kế hoạch và tăng 0,55 tạ/ha so cùng kỳ.

Tiến độ gieo cấy vụ Mùa: Theo kế hoạch sản xuất vụ Mùa năm 2022 trên địa bàn toàn tỉnh sẽ gieo trồng 38.720 ha lúa và 4.310 ha ngô. Ngành chức năng của tỉnh đã chỉ đạo các địa phương hướng dẫn người nông dân gieo cấy lúa mùa theo đúng cơ cấu giống và khung thời vụ, đảm bảo lúa trở tránh được nắng nóng và bất lợi của thời tiết. Ước tính đến ngày 30/6/2022 toàn tỉnh gieo cấy được khoảng 920 ha lúa (*bằng 23,8% kế hoạch*); 70 ha cây ngô (*bằng 1,6% kế hoạch*); 649 ha cây rau các loại.

Đối với cây lâu năm: Tổng diện tích trồng cây lâu năm ước đạt 36,6 nghìn ha, giảm 0,8% so với cùng kỳ (*trương ứng giảm 300 ha*)⁴. Từ đầu năm đến nay, nhìn chung các loại cây lâu năm sinh trưởng và phát triển tốt.

- *Cây chè:* Năm 2022, toàn tỉnh dự kiến trồng mới và trồng lại 400 ha chè. Hiện nay, các địa phương đang triển khai cho các hộ dân đăng ký nhu cầu trồng chè, chuẩn bị đất và chăm sóc vườn ươm cây giống thực hiện trồng mới và trồng lại chè vào vụ thu 2022. Dự ước sản lượng chè thu hoạch 6 tháng đầu năm 2022 là 110,5 nghìn tấn, tăng 3,1% so cùng kỳ, đạt 43,2% kế hoạch năm (*kế hoạch năm 256 nghìn tấn*).

- *Cây ăn quả:* Tổng diện tích cây ăn quả toàn tỉnh đạt khoảng 14 nghìn ha, giảm 0,4% so với cùng kỳ⁵. Dự kiến năm 2022, diện tích cây ăn quả trồng mới tiếp tục tăng ở một số cây như: na, mít, ổi.

*** Chăn nuôi**

Trong 6 tháng đầu năm 2022, các địa phương của tỉnh đã chủ động hướng dẫn thực hiện công tác tái đàn trong chăn nuôi nông hộ theo chỉ đạo của ngành chức năng; thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; hướng dẫn các cơ sở, hộ chăn nuôi an toàn sinh học; công tác phòng, chống đói, rét cho đàn vật nuôi được chỉ đạo kịp thời, không có trường hợp gia súc, gia cầm bị chết do đói, rét, dịch bệnh, ... nên ngành chăn nuôi nhìn chung đạt kết quả tốt.

⁴ Nguyên nhân diện tích giảm là do các khu vực trồng cây lâu năm nằm trong khu công nghiệp, khu tái định cư, đường giao thông đã phải giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng khác

⁵ Giảm chủ yếu ở diện tích cây vải, cây cam, quýt và cây ăn quả khác hiệu quả kinh tế thấp.

Tuy nhiên, hiện nay do giá thức ăn chăn nuôi, cùng với nhiều chi phí khác liên tục tăng cao đã tác động trực tiếp đến kết quả sản xuất của người chăn nuôi, người chăn nuôi giảm quy mô đầu con nên trong thời gian tới ngành chăn nuôi của tỉnh gặp khó khăn sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất nông nghiệp của tỉnh Thái Nguyên trong những tháng cuối năm.

Tổng đàn gia súc 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 644,3 nghìn con, giảm 11,9% so với cùng kỳ⁶; tổng đàn gia cầm ước đạt 14,8 triệu con, giảm 4,4% so với cùng kỳ⁷.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng: Ước tính sản lượng thịt hơi xuất chuồng 6 tháng đầu năm 2022 đạt 86,8 nghìn tấn, tăng 5,5% so với cùng kỳ và bằng 54,8% kế hoạch (158 nghìn tấn)⁸. Nếu chia theo quý, sản lượng thịt hơi xuất chuồng quý I/2022 đạt 44,7 nghìn tấn, tăng 5,7% so cùng kỳ, quý II/2022 ước đạt 42 nghìn tấn tăng 5,2% so cùng kỳ năm trước.

Sản lượng sản phẩm chăn nuôi khác: Do tổng đàn gia cầm giảm nên 6 tháng đầu năm 2022 sản phẩm trứng các loại đạt 139,8 triệu quả, giảm 7,3% so với cùng kỳ, trong đó, riêng quý II/2022 đạt 76 triệu quả trứng giảm 12,1% so cùng kỳ.

Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm: Đến nay tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm vẫn đang được kiểm soát tốt. Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 24/6/2022 trên địa bàn tỉnh không tái bùng phát các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như bệnh tai xanh ở lợn, cúm gia cầm, viêm da nổi cục trên trâu bò, dại chó.

- Đối với bệnh dịch tả lợn Châu Phi: Xảy ra từ ngày 29/9/2021 đến ngày 28/01/2022 tại 40 hộ, 20 thôn của 09 xã phường thuộc 05 huyện, TP, thị xã; số lượng lợn mắc bệnh buộc tiêu hủy là 568 con lợn, trọng lượng tiêu hủy là 37.434 kg. Đã được công bố hết dịch theo quy định.

- Đối với bệnh long móng lở mồm (LMLM) gia súc: Ngày 25/5/2022 phát hiện có 03 con bò và 24 con trâu của 09 hộ dân tại xóm Ngọc Sơn 2, xã Thành Sa, huyện Võ Nhai có biểu hiện của bệnh LMLM. Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản đã chỉ đạo thú y cơ sở thực hiện khoanh vùng và điều trị kịp thời theo quy định.

Công tác phòng chống dịch bệnh và tiêm phòng: Công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm đã và đang tiếp tục được ngành chức năng và các địa phương quan tâm thực hiện, ngăn chặn các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm tái bùng phát trở lại; tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm theo

⁶ Trong đó, đàn trâu ước 45,1 nghìn con, tăng 2,4%; đàn bò 51,2 nghìn con, tăng 14% và đàn lợn đạt 547,9 nghìn con, bằng 85,4% so với cùng kỳ (trong đó, lợn thịt đạt 385,8 nghìn con, bằng 81,9% so với cùng kỳ), lợn con chưa tách mẹ đạt 88 nghìn con, bằng 87% so với cùng kỳ).

⁷ Trong đó, đàn gà đạt 12,9 triệu con, giảm 6,8% so với cùng kỳ.

⁸ Trong đó, thịt trâu 2,6 nghìn tấn, tăng 7,2%; thịt bò 3,7 nghìn tấn, tăng 7,8%; thịt lợn 43 nghìn tấn, tăng 1,6%; thịt gia cầm 37,4 nghìn tấn, tăng 10% so với cùng kỳ (riêng sản lượng gà hơi xuất chuồng 32,2 nghìn tấn, tăng 9,4% so với cùng kỳ).

đúng quy định. Các địa phương trong tỉnh đã thực hiện xong công tác tiêm phòng đợt 1/2022 cho đàn gia súc, gia cầm⁹.

Về giá bán sản phẩm chăn nuôi bình quân 6 tháng đầu năm 2022: Giá thịt lợn hơi bình quân là 52,9 nghìn đồng/kg (*bình quân quý II là 53,9 nghìn đồng/kg*); giá lợn giống là 115,3 nghìn đồng/kg (*bình quân quý II là khoảng 114,4 nghìn đồng/kg*); giá thịt gà ta hơi bình quân là 114 nghìn đồng/kg (*bình quân quý II là 116 nghìn đồng/kg*); giá gà công nghiệp lông trắng hơi bình quân là 29,3 nghìn đồng/kg (*bình quân quý II là 30,6 nghìn đồng/kg*).

2. Lâm nghiệp

Công tác trồng rừng: Diện tích rừng trồng mới tập trung ước tính 6 tháng đầu năm 2022 là 2.520 ha, đạt 68,1% so với kế hoạch (3.700 ha), giảm 17,38% so với cùng kỳ. Thực hiện Tết trồng cây và hưởng ứng chương trình “*Trồng một tỷ cây xanh góp phần phát triển bền vững đất nước giai đoạn 2021-2025*” của Chính phủ, trên địa bàn toàn tỉnh đã thực hiện trồng được 780 nghìn cây xanh các loại; đã có gần 3,6 triệu cây xanh được cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý cây xanh Thai Nguyen Smarttrees.

Tình hình khai thác lâm sản: Ước tính 6 tháng đầu năm 2022, sản lượng gỗ khai thác đạt 125,8 nghìn m³, tăng 5,89% so với cùng kỳ, củi khai thác ước đạt 80,8 nghìn ste, giảm 3,1%. Tính riêng quý II/2022, sản lượng gỗ khai thác đạt 80,49 nghìn m³, tăng 7,8% so với cùng kỳ và tăng 77,4% so quý I/2022, củi khai thác ước đạt 33,5 nghìn m³, giảm 3% so với cùng kỳ.

Công tác quản lý và bảo vệ rừng: Trong 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn xảy ra 03 vụ cháy rừng với diện tích bị thiệt hại là 1,15 ha rừng trồng tại các huyện Đại Từ, huyện Võ Nhai và thành phố Phổ Yên, giảm 01 vụ (-25%) so cùng kỳ. Riêng trong quý II/2022 xảy ra 02 vụ cháy với diện tích rừng bị cháy là 01 ha; số vụ chặt phá là 01 vụ với diện tích rừng bị chặt phá là 0,88 ha.

Kết quả xử lý vi phạm: Tính từ đầu năm đến 20/6/2022 trên địa bàn tỉnh đã phát hiện và xử lý 60 vụ vi phạm, tịch thu 74,3 m³ gỗ quy tròn, 09 cá thể động vật rừng. Số tiền xử phạt thu nộp ngân sách Nhà nước là 467,8 triệu đồng.

3. Thủy sản

Tổng diện tích mặt nước đưa vào sử dụng nuôi trồng thủy sản tính đến hết tháng 6/2022 ước đạt khoảng 6.000 ha, sản lượng sản phẩm thủy sản ước đạt 7,2 nghìn tấn, tăng 6,4% so với cùng kỳ. Trong đó, sản phẩm thủy sản nuôi trồng ước đạt 7 nghìn tấn, tăng 6,4% so với cùng kỳ; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 147,6 tấn, tăng 5,7% so với cùng kỳ.

⁹ Tính đến ngày 25/5/2022 đã tiến hành tiêm xong 12.450 liều viêm da nổi cục trâu, bò; 29.840 liều tụ huyết trùng trâu, bò; 29.625 liều LMLM trâu bò; 144.420 liều dịch tả lợn; 116.390 liều tụ máu lợn; 5.010 liều Lép tô lợn; 69.450 liều LMLM cho lợn; 15.000 liều tai xanh; 1.505.000 liều cúm gia cầm; 116.440 liều đại chố; 5.200 lít hóa chất và 141 kg vibazon.

Hoạt động nuôi trồng thủy sản đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều diện tích đã được chuyển sang nuôi thâm canh và bán thâm canh với các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao.

4. Tiến độ thực hiện chương trình “Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới”

Năm 2022 tỉnh Thái Nguyên đặt ra mục tiêu xây dựng nông thôn mới (NTM) là có thêm 06 xã hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đưa tỷ lệ xã hoàn thành tiêu chí xây dựng NTM đạt 83,94%.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 109/137 xã (*chiếm 79,6%*) được công nhận đạt chuẩn NTM; bình quân đạt 17,87 tiêu chí/xã; không còn xã dưới 10 tiêu chí. Có 3/9 đơn vị cấp huyện (*chiếm 33,33%*) hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM là thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công và thành phố Phổ Yên; huyện Phú Bình có 100% số xã đạt chuẩn NTM. Về xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu: Toàn tỉnh có 11 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 63 xóm được UBND cấp huyện công nhận đạt xóm NTM kiểu mẫu.

III. Sản xuất công nghiệp

Dự ước chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tháng 6/2022 giảm 3,7% so với tháng trước nhưng tăng 6,9% với cùng kỳ. Trong đó, ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 36,6% so với tháng trước và tăng 16,3% so với cùng kỳ; ngành công nghiệp chế biến chế tạo giảm 4,1% so với tháng trước và tăng 7,6% so với cùng kỳ; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước tăng 18,9% so với tháng trước nhưng giảm 3,1% so với cùng kỳ; ngành công nghiệp khai khoáng giảm 6,9% so với tháng trước và giảm 29,6% so với cùng kỳ.

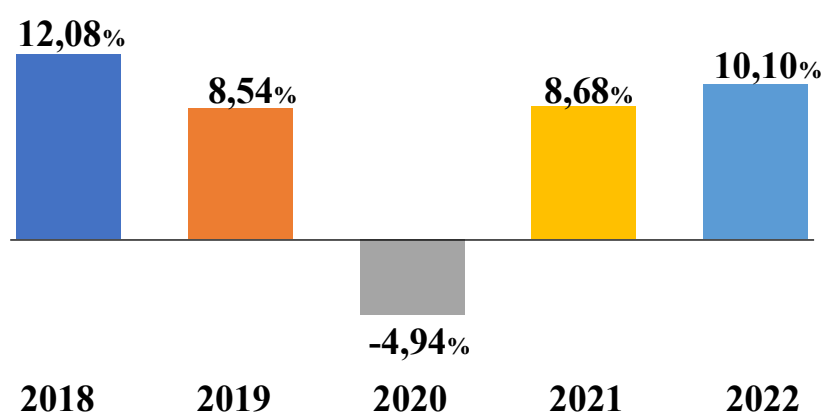
Sản phẩm công nghiệp chủ yếu ước tính sản xuất trong tháng 6/2022 tăng cao so với cùng kỳ là: tai nghe khác đạt 6 triệu sản phẩm (+83,8%); sản phẩm may đạt 7,9 triệu sản phẩm (+35,6%); thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa 160 triệu sản phẩm (+29,6%); nước máy thương phẩm đạt 3,2 triệu m³ (+21,3%); điện thương phẩm đạt 590 triệu kwh (+19,1%); xi măng đạt 234,5 nghìn tấn (+11,8%) ... Nhóm sản phẩm công nghiệp chủ yếu ước tăng thấp hoặc giảm hơn so với cùng kỳ: máy tính bảng đạt 0,8 triệu sản phẩm (-0,5%); điện thoại thông minh đạt 7,5 triệu sản phẩm, (-2,5%); sắt thép các loại đạt 116 nghìn tấn (-giảm 8,2%); điện sản xuất đạt 135 triệu kwh (-14%); than khai thác đạt 113,3 nghìn tấn, (-17,2%)...

Tính riêng quý II/2022, IIP trên địa bàn ước tăng 12,4% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 20,2%; sản xuất phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước giảm 8,1% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng 2,8%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 13,3%.

Nhóm sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong quý II/2022 tăng trên 10% so với cùng kỳ là: tai nghe khác đạt 16,7 triệu sản phẩm (+39,5%); sản phẩm may đạt 23,5 triệu sản phẩm (+32,7%); thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa đạt 348,1

triệu sản phẩm, (+29,1%); camera truyền hình đạt 18,9 triệu sản phẩm, (+18,1%) ... Nhóm sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng thấp hơn 10% hoặc giảm hơn so với cùng kỳ là: điện thương phẩm đạt 1.482 triệu kwh (+9,1%); nước máy thương phẩm đạt 7,68 triệu m³ (+3,5%); điện thoại thông minh đạt 24 triệu sản phẩm, (+0,5%); vonfram và sản phẩm của vonfram đạt 4,3 nghìn tấn (-0,2%); xi măng đạt 705,7 nghìn tấn (-3,8%); máy tính bảng đạt 2,4 triệu sản phẩm (-6,6%); than khai thác đạt 363 nghìn tấn (-12,9%); sắt thép các loại đạt 359,1 nghìn tấn (-18,2%)...

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, IIP ước tăng 10,1% so với 6 tháng đầu năm 2021. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,7% so với cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện giảm 2,8%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 3,5% và ngành khai khoáng giảm 17%.



IIP 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ các năm 2018-2022

Sản phẩm công nghiệp chủ yếu dự ước sản xuất 6 tháng đầu năm 2022 tăng so với cùng kỳ là: vonfram và sản phẩm của vonfram đạt 11,1 nghìn tấn, tăng 40,8% cùng kỳ và bằng 61,9% kế hoạch; camera truyền hình đạt 41,7 triệu sản phẩm, tăng 25,7%; tai nghe khác đạt 30,6 triệu sản phẩm, tăng 23,4%; sản phẩm may đạt 45,6 triệu sản phẩm, tăng 21,8% cùng kỳ và bằng 52,3% kế hoạch; điện thương phẩm 2.715 triệu kwh, tăng 6,6% cùng kỳ và bằng 43,5% kế hoạch; điện thoại thông minh đạt 48,6 triệu sản phẩm, tăng 5,5%¹⁰; xi măng đạt 1,38 triệu tấn, tăng 3% cùng kỳ và bằng 46,2% kế hoạch.

Ở chiều ngược lại, nhóm các sản phẩm sản xuất đạt thấp hơn so với cùng kỳ như: máy tính bảng đạt 4,2 triệu sản phẩm, giảm 18%; sắt thép các loại đạt 698 nghìn tấn, giảm 10,8% cùng kỳ và bằng 40,2% kế hoạch; nước máy thương phẩm đạt 14,12 triệu m³, giảm 3,3% và bằng 40,3% kế hoạch...

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 389,1 nghìn tỷ đồng, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2021 và bằng 42,3% kế hoạch cả năm. Trong đó, công nghiệp Nhà nước Trung ương ước đạt 14,3 nghìn tỷ đồng, tăng 10,8%; công nghiệp địa phương ước đạt

¹⁰ Trong đó, điện thoại có giá dưới 3 triệu tăng 7%; điện thoại có giá từ 6 triệu trở lên tăng 15,8%; điện thoại có giá từ 3 đến dưới 6 triệu giảm 5,4%.

17,1 nghìn tỷ đồng, tăng 11,1%; công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 357,7 nghìn tỷ đồng, tăng 9,9% so với cùng kỳ.

	2018	2019	2020	2021	2022
Toàn ngành	310.973	343.015	332.854	354.341	389.089
Khai khoáng	660	662	547	460	393
Chế biến, chế tạo	308.780	340.733	330.649	352.002	387.041
Phân phối và sản xuất điện	1.153	1.314	1.364	1.374	1.359
Cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	380	306	295	305	396

GTSX công nghiệp trên địa bàn 6 tháng đầu năm chia theo ngành hoạt động giai đoạn 2018-2022

Như vậy, với dự ước giá trị sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2022 như trên, để đạt được mục tiêu kế hoạch công nghiệp cả năm thì nhiệm vụ giá trị sản xuất công nghiệp 6 tháng cuối năm 2022 phải đạt 531 nghìn tỷ đồng, tăng 8,2% so với cùng kỳ và tăng 36,4% so với 6 tháng đầu năm 2022. Nếu sản xuất công nghiệp 6 tháng cuối năm 2022 vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng như hiện nay thì sẽ hoàn thành được mục tiêu kế hoạch cả năm 2022 là tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp đạt 9%. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động, giá nguyên, vật liệu đầu vào của nhiều ngành sản xuất có xu hướng tăng cao, ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn.

Mặt khác, về tình hình lao động trong các doanh nghiệp, số lượng lao động sản xuất công nghiệp và nhất là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài vẫn đang có xu hướng giảm dần so với cùng kỳ (*tại thời điểm báo cáo số lao động đã giảm hơn 11 nghìn lao động so với thời điểm cùng kỳ*); theo kết quả khảo sát một số doanh nghiệp lớn, 6 tháng cuối năm số lao động khu vực có vốn đầu tư nước ngoài có khả năng tiếp tục giảm, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất cũng như kết quả sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

Do vậy, để hoàn thành kế hoạch đã đề ra các ngành chức năng của tỉnh cần tiếp tục bám sát tình hình để đưa ra những giải pháp kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp; bên cạnh đó, các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh cần tiếp tục chủ động bám sát diễn biến thị trường, duy trì và đẩy mạnh sản xuất.

IV. Đầu tư và xây dựng

1. Vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 20,5 nghìn tỷ đồng, tăng 16,8% so với cùng kỳ. Vốn đầu tư của khu vực kinh tế trong nước ước đạt 14,6 nghìn tỷ đồng (*chiếm 71,3% tổng vốn đầu tư của tỉnh*),

tăng 18,9% so với cùng kỳ¹¹ ; còn lại là vốn của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 5,9 nghìn tỷ đồng, tăng 11,9% so với 6 tháng đầu năm 2021.

Tình hình giải ngân vốn đầu tư công: Ước tính lũy kế vốn thanh toán 6 tháng đầu năm 2022 đạt 2,9 nghìn tỷ đồng, đạt 52,4% kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao (*tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công bình quân của cả nước đạt khoảng 27,8%*). Để đẩy nhanh tiến độ đầu tư công, góp phần tăng trưởng kinh tế, trong thời gian tới các địa phương, chủ đầu tư, ban quản lý dự án cần tiếp tục chủ động, tích cực và quyết liệt trong công tác triển khai, thi công, nghiệm thu khối lượng thực hiện, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục. Mặt khác, các ngành chức năng của tỉnh cần tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội; thực hiện tốt công tác kiểm soát giá thị trường, hạn chế tối đa việc thao túng giá, gây ảnh hưởng đến tiến độ các dự án đầu tư công.

Tiến độ thực hiện đầu tư một số dự án trên địa bàn: Ngày 12/5/2022, UBND tỉnh đã tổ chức Lễ khởi công xây dựng tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc có tổng chiều dài 42,55 km với tổng mức đầu tư 3.781 tỷ đồng; dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2024 và bàn giao, đưa vào sử dụng trong quý II/2025. Dự án Khu đô thị Bắc Đại học Thái Nguyên có diện tích gần 50 ha, quy mô dân số khoảng 8.500 người với tổng chi phí thực hiện dự án khoảng 1.206 tỷ đồng, dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2022-2025. Dự án quần thể khu văn hóa - thể thao - công viên cây xanh thị xã Phổ Yên (*nay là thành phố Phổ Yên*) có tổng diện tích khoảng 44 ha với tổng mức đầu tư là 546 tỷ đồng, trong đó từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ là 290 tỷ đồng, đến nay dự án đã triển khai thực hiện được khoảng 214,5 tỷ đồng (*chiếm 39,3% tổng vốn đầu tư*). Công trình Xây dựng nút giao khác cốt đường Thống Nhất và đường Việt Bắc là công trình hầm chui đầu tiên được triển khai tại tỉnh Thái Nguyên với tổng mức đầu tư trên 224 tỷ đồng, đảm bảo hoàn thành một số hạng mục chính trong tháng 5/2022 và hoàn thành toàn bộ công trình vào cuối tháng 6/2022 như kế hoạch đề ra.

2. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài

Trong 6 tháng đầu năm 2021, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thái Nguyên đang khởi sắc trở lại nhờ những chính sách thu hút đầu tư hấp dẫn của tỉnh. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn tỉnh cấp mới và điều chỉnh tăng vốn cho 15 dự án với tổng số vốn đăng ký trên 1.524 triệu USD. Trong đó, có 05 dự án cấp mới với tổng số vốn đăng ký là 320 triệu USD¹²; điều chỉnh tăng vốn cho 10 lượt dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký tăng thêm là 1.204,7 triệu USD. Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có 172 dự án còn hiệu lực với tổng mức đầu tư đăng ký đạt gần 10,3 tỷ USD (*tương đương khoảng 237,3 nghìn tỷ đồng*).

¹¹ Trong đó, vốn Nhà nước quản lý đạt 4,45 nghìn tỷ đồng, tăng 48,5% so với cùng kỳ; vốn của tư nhân và dân cư ước đạt 10,2 nghìn tỷ đồng, tăng 9,4% so với cùng kỳ.

¹² Các dự án có quy mô lớn (từ 30 triệu USD trở lên) được cấp mới trong 6 tháng đầu năm 2022 là: Dự án Dowoosyns Vina với tổng vốn đầu tư đăng ký là 30 triệu USD; Dự án Công ty TNHH Trina Solar Wafer Việt Nam với tổng vốn đầu tư đăng ký là 275 triệu USD

3. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Kinh tế tỉnh Thái Nguyên đang hồi phục khá nhanh và khởi sắc trên nhiều lĩnh vực, doanh nghiệp thích ứng với bối cảnh mới đã thúc đẩy doanh nghiệp gia nhập thị trường. Số doanh nghiệp thành lập mới trong 6 tháng đầu năm 2022 là 469 doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 6.411 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm 2021 tăng 13,8% về số doanh nghiệp thành lập mới và tăng 54% về số vốn đăng ký. Như vậy, nếu tính cả 282 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (*tăng 18,5% so với cùng kỳ*) thì số doanh nghiệp tham gia thị trường trong 6 tháng đầu năm 2022 là 751 doanh nghiệp, tăng 15,5% so với cùng kỳ. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 948 doanh nghiệp (*515 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh và 433 doanh nghiệp đóng mã số thuế*), tăng 45,4% so với cùng kỳ (*tăng 48% về số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh và tăng 42% về số doanh nghiệp đóng mã số thuế*).

Theo kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cho thấy: Khi được hỏi doanh nghiệp đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh của quý II/2022 so với quý I/2022 thì có 37,8% doanh nghiệp đánh giá tình hình tốt lên; 30,4% doanh nghiệp đánh giá tình hình ổn định và 21,8% doanh nghiệp gặp khó khăn. Về dự báo xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian tới cho thấy doanh nghiệp lạc quan về tình hình sản xuất kinh doanh trong quý III/2022 với 60,9% doanh nghiệp đánh giá sẽ tốt hơn so với quý II/2022; 23,2% doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh ổn định; chỉ có 15,9% doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn.

4. Xây dựng

Giá trị sản xuất ngành xây dựng 6 tháng đầu năm 2022 do các đơn vị thường trú trên địa bàn tỉnh ước đạt hơn 11,4 nghìn tỷ đồng, tăng 12,8% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực các đơn vị xây dựng có vốn trong nước ước đạt 11,2 nghìn tỷ đồng (*chiếm 98,2%*), tăng 16,1% so với cùng kỳ¹³; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 202,6 tỷ đồng, bằng 43,8% cùng kỳ.

V. Tài chính, ngân hàng

1. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Công tác quản lý thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh đã đáp ứng kịp thời kinh phí để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng; đáp ứng được nhu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị và thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành và các địa phương trong tỉnh.

* Thu ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách Nhà nước 5 tháng đầu năm 2022 đạt 8.242,8 tỷ đồng. Trong đó, thu nội địa đạt 6.851 tỷ đồng, chiếm 83,1% tổng thu và bằng 43,7% dự toán cả năm; thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 1.364,5 tỷ đồng, chiếm 16,6% và

¹³ Trong đó: khối doanh nghiệp thực hiện 6 nghìn tỷ đồng, tăng 22,8%; loại hình xây dựng khác bao gồm cá thể, hộ dân cư, xây dựng cấp xã thực hiện 5,2 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2%.

bằng 58,3% dự toán cả năm; còn lại thu quản lý qua ngân sách đạt 27,3 tỷ đồng (*chiếm 0,3% tổng thu*).

Dự ước thu ngân sách thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 đạt 9.528,3 tỷ đồng, đạt 52,9% dự toán cả năm 2022 và tăng 29,3% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa đạt 7.900,8 tỷ đồng, đạt 50,5% so với dự toán và tăng 23,8% so với cùng kỳ; thu xuất nhập khẩu ước đạt 1.596,1 tỷ đồng, đạt 68,2% dự toán năm 2022 và tăng 66,3% so với cùng kỳ năm trước.

Về cơ cấu thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2022, trong tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thì thu nội địa chiếm 82,9% (*giảm 3,7 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2021*); thu hoạt động xuất nhập khẩu chiếm 16,8% (*tăng 3,8 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2021*) và thu quản lý qua ngân sách chiếm 0,3% (*giảm 0,1 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2021*).

*** Chi ngân sách địa phương**

Tổng chi ngân sách Nhà nước địa phương 5 tháng đầu năm 2022 đạt 4.552 tỷ đồng, bằng 24,9% dự toán cả năm. Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 1.177,2 tỷ đồng, bằng 18% dự toán cả năm; chi thường xuyên đạt 2.867,6 tỷ đồng bằng 33,4% dự toán cả năm.

Dự ước chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2022 đạt 5.302,4 tỷ đồng, bằng 29% dự toán, tăng 0,1% so cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển ước thực hiện 1.295,4 tỷ đồng, giảm 15,1% so cùng kỳ và bằng 19,8% dự toán; chi thường xuyên 3.458,4 tỷ đồng, giảm 2,1% so cùng kỳ; chi các nhiệm vụ khác ước thực hiện được 548,6 tỷ đồng, gấp 2,3 lần so cùng kỳ năm trước.

Về cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2022, chi thường xuyên chiếm 65,2% tổng chi (*giảm 1,5 điểm phần trăm so với cùng kỳ*), chi đầu tư phát triển chiếm 24,4% (*giảm 4,4 điểm phần trăm*), chi các nhiệm vụ khác chiếm 10,3% (*tăng 5,8 điểm phần trăm*). Trong chi thường xuyên, chi lớn nhất là chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề chiếm 29,6% tổng chi ngân sách Nhà nước; chi công tác quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể chiếm 16%; chi sự nghiệp kinh tế chiếm 5,9%; chi đảm bảo xã hội chiếm 4,7%...

2. Hoạt động ngân hàng trên địa bàn

Trong 6 tháng đầu năm 2022 hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh đảm bảo thông suốt. Các Tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn chủ động cân đối khả năng tài chính để áp dụng lãi suất cho vay hợp lý, tập trung mọi nguồn lực để giảm lãi suất cho vay hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn; đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Thực hiện Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Thông tư số 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022 của NHNN Việt Nam về việc hướng dẫn ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Nguyên đã

chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng thương mại thực hiện chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn 40 nghìn tỷ đồng ngân sách Nhà nước.

Về tình hình thực hiện lãi suất: Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 01 tháng là 0,2%/năm; kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 6 tháng là 3,3-3,5%/năm; từ 6 tháng trở lên là 4,2-6,9%/năm. Lãi suất cho vay bằng Việt Nam đồng đối với các lĩnh vực ưu tiên là 4,5%/năm. Lãi suất cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 5-8%/năm đối với ngắn hạn, từ 7,8-9,6%/năm đối với trung và dài hạn.

Về hoạt động huy động vốn: Tổng nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn đến 31/5/2022 đạt 92.360 tỷ đồng, tăng 8,81% so với 31/12/2021. Ước đến 30/6/2022, nguồn vốn huy động đạt 92.500 tỷ đồng, tăng 8,97% so với 31/12/2021.

Về hoạt động tín dụng: Dự nợ cho vay đối với nền kinh tế đến 31/5/2022 đạt 78.032 tỷ đồng, tăng 9,14% so với 31/12/2021. Ước đến 30/6/2022, dự nợ cho vay đạt 78.400 tỷ đồng, tăng 9,65% so với 31/12/2021.

Nợ xấu là 496 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,64%/tổng dự nợ.

Về kết quả thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng vay bị ảnh hưởng của dịch Covid-19: Các TCTD trên địa bàn tiếp tục thực hiện các giải pháp về miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán, giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục khó khăn do dịch Covid-19. Lũy kế từ đầu năm 2021 đến 27/5/2022, các TCTD đã thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, Thông tư số 03/2021/TT-NHNN và Thông tư số 14/2021/TT-NHNN với kết quả như sau:

- Miễn giảm lãi vay với dự nợ là 3.190 tỷ đồng cho 3.330 khách hàng, số lãi được miễn giảm là 1,4 tỷ đồng. Với lãi suất được giảm từ 0,15-2%/năm.

- Cơ cấu thời hạn trả nợ và tạm thời giữ nguyên nhóm nợ với dự nợ là 9.291 tỷ đồng cho 6.688 khách hàng.

- Cho vay mới với lãi suất ưu đãi: Doanh số cho vay mới với lãi suất ưu đãi là 123.273 tỷ đồng với 21.461 khách hàng còn dự nợ.

Thực hiện chương trình cho vay để trả lương ngừng việc và trả lương phục hồi sản xuất với lãi suất 0%, đến thời điểm báo cáo đã cho 11 doanh nghiệp vay với số tiền giải ngân đạt 5 tỷ đồng.

VI. Thương mại - dịch vụ

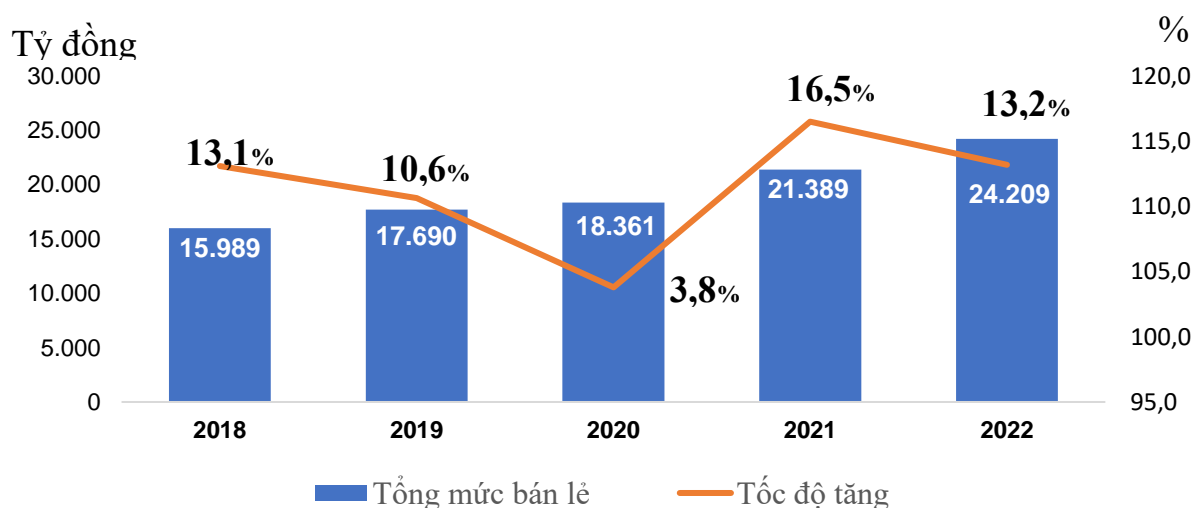
1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Từ giữa tháng 3, khi dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát, tất cả các hoạt động thương mại, dịch vụ nói chung trên địa bàn tỉnh đã trở lại trạng thái bình thường của thời điểm trước khi có dịch Covid-19; nhu cầu của người dân đối với nhiều loại hàng hoá, dịch vụ tăng cao. Theo đó, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh dần nhộn nhịp và sôi động trở lại. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính 6 tháng đầu năm 2022 tăng 13,2% so với cùng kỳ; chia ra, doanh thu bán lẻ hàng hoá ước tăng 12,5%, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và lễ hành ước tăng 15,3%, doanh thu dịch vụ khác ước tăng 15,9%.

Trong tháng 6/2022, hoạt động thương mại và dịch vụ khá sôi động khi đời sống sinh hoạt của người dân trở về trạng thái của những năm trước dịch Covid-19 và hiệu quả của chính sách mở cửa du lịch từ ngày 15/3/2022. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 6/2022 tăng 3,3% so với tháng trước và tăng 29,5% so cùng kỳ năm trước.

Với những tín hiệu khởi sắc từ đầu quý II, hàng hóa dồi dào, sức mua có xu hướng tăng cao nên trong quý II/2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng có sự tăng trưởng vượt trội. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ ước đạt 12,6 nghìn tỷ đồng, tăng 8,2% so với quý trước và tăng 21,4% so với cùng kỳ (*quý I/2022 đạt 11,6 nghìn tỷ đồng, tăng 5,5% so với cùng kỳ*). Trong đó, khu vực kinh tế Nhà nước đạt 565,6 tỷ đồng, tăng 5,6%; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước đạt 11.987,2 tỷ đồng, tăng 22,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 25,8 tỷ đồng, tăng 19,6%.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn ước đạt 24,2 nghìn tỷ đồng, tăng 13,2% so với cùng kỳ và bằng 48,1% kế hoạch. Trong đó, khu vực Nhà nước ước đạt 1.119,7 tỷ đồng, tăng 5,5%; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước ước đạt 23.041,5 tỷ đồng, tăng 13,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 47,6 tỷ đồng, tăng 9,1% so với cùng kỳ.



Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm giai đoạn 2018-2022

Chia theo ngành kinh tế, nhóm ngành thương nghiệp bán lẻ 6 tháng đầu năm ước 2022 ước đạt 18.803,7 tỷ đồng (*chiếm tỷ trọng 77,7%*), tăng 12,5% so với cùng kỳ; nhóm dịch vụ lưu trú, ăn uống doanh thu ước đạt 2.243,6 tỷ đồng, tăng 14,7%; nhóm dịch vụ khác ước đạt 3.124,2 tỷ đồng, tăng 15,9% và nhóm du lịch lữ hành chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ, ước đạt 37,4 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ. Trong cơ cấu ngành thương nghiệp bán lẻ hàng hóa 6 tháng đầu năm 2022, tất cả 11 nhóm mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng đều có doanh thu tăng so với cùng kỳ¹⁴ cho thấy nhu cầu tiêu dùng của người dân đang dần tăng trở lại

¹⁴ Trong đó, nhóm ô tô và phương tiện đi lại 3,1 nghìn tỷ đồng, tăng 17,1%; nhóm gỗ và VLXD 1,1 nghìn tỷ đồng, tăng 17%; nhóm nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) 206 tỷ đồng, tăng 14%; xăng dầu 2,3 nghìn tỷ đồng, tăng 13,5%; nhóm lương thực, thực phẩm ước đạt 6,7 nghìn tỷ đồng, tăng 13,4%...

như thời điểm trước khi có dịch Covid-19. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, lễ hành ước đạt 2,3 nghìn tỷ đồng, tăng 15,3% so với cùng kỳ (*dịch vụ lưu trú tăng 4,8%; dịch vụ ăn uống tăng 15,4% và dịch vụ lễ hành tăng 57%*). Doanh thu dịch vụ khác ước đạt 3,1 nghìn tỷ đồng, tăng 15,9% so với cùng kỳ¹⁵.

Để đạt được kế hoạch tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả năm (50,4 nghìn tỷ) thì 6 tháng cuối năm 2022 cần đạt 26,2 nghìn tỷ đồng, tương ứng tăng 12,3% so với cùng kỳ và tăng 8% với 6 tháng đầu năm 2022. Nếu trong những tháng tới tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng như hiện nay thì sẽ hoàn thành được kế hoạch tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả năm 2022.

Dự báo những tháng tới, nhu cầu tiêu dùng của người dân đối với nhiều loại hàng hóa, dịch vụ sẽ có xu hướng tăng cao. Tuy nhiên, trong bối cảnh nhiều yếu tố gây áp lực lên mặt bằng giá cả hàng hóa, dịch vụ trong thời gian tới sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng của người dân, do vậy các cấp, ngành, địa phương của tỉnh cần thực hiện tốt các chính sách về giá, miễn, giảm thuế, lệ phí, chuẩn bị nguồn hàng phong phú để góp phần bình ổn giá, đáp ứng nhu cầu của người dân, góp phần hoàn thành mục tiêu đề ra.

2. Xuất, nhập khẩu hàng hoá

a. Xuất khẩu hàng hoá

Giá trị xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh tháng 6/2022 ước đạt 2,54 tỷ USD, tăng 60,5% so với cùng kỳ nhưng giảm 8,9% so với tháng trước. Trong đó khu vực kinh tế trong nước xuất khẩu 49,9 triệu USD, giảm 22,4% so với tháng trước nhưng tăng 7,3% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2,49 tỷ USD (*bằng 96,6% tổng giá trị xuất khẩu*), giảm 8,6% so với tháng trước nhưng tăng 62,1% so với cùng kỳ.

Trong số các nhóm hàng xuất khẩu chủ yếu trong tháng 6/2022, nhóm hàng có giá trị xuất khẩu ước tăng trên 10% so với cùng kỳ là: điện thoại, máy tính bảng và sản phẩm điện tử khác ước đạt 2,41 tỷ USD, tăng 41,6%¹⁶; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 3,6 triệu USD, tăng 20,5%; phụ tùng vận tải ước đạt 0,5 triệu USD, tăng 15,4%; giấy và sản phẩm từ giấy ước đạt 0,4 triệu USD, tăng 37,4%. Bên cạnh đó, nhóm các sản phẩm có giá trị xuất khẩu tăng dưới 10% hoặc giảm so với cùng kỳ như: chè các loại ước đạt 0,2 triệu USD, tăng 26,9%; kim loại màu và tinh quặng kim loại màu đạt 27,5 triệu USD, giảm 9,5%; sản phẩm may đạt 38 triệu USD, giảm 17,4%...

Tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 16,84 tỷ USD, tăng 29,9% so với cùng kỳ năm trước và bằng 52,6% kế hoạch

¹⁵ Trong đó, doanh thu dịch vụ hành chính và hỗ trợ 971,5 tỷ đồng, tăng 17%; dịch vụ kinh doanh bất động sản 631,5 tỷ đồng, tăng 25,9%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội 432,2 tỷ đồng, tăng 21,6%; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ 267,4 tỷ đồng, tăng 14,1%...

¹⁶ Chia ra, điện thoại thông minh 240,2 triệu USD, giảm 54,3%; máy tính bảng 224,1 triệu USD, gấp 6,7 lần; sản phẩm điện tử khác và phụ tùng 1.943,3 triệu USD, tăng 70,2% cùng kỳ.

cả năm. Trong đó, xuất khẩu của các đơn vị do địa phương quản lý ước đạt 317,1 triệu USD, tăng 38,1% so với cùng kỳ; xuất khẩu của các đơn vị Nhà nước Trung ương đạt 7,6 triệu USD, tăng 30,9% so với cùng kỳ; xuất khẩu của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt khoảng 16,52 tỷ USD, tăng 29,8% so với cùng kỳ.

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trong 6 tháng đầu năm 2022: Sản phẩm điện tử ước đạt 16,13 tỷ USD (chiếm 95,7% tổng giá trị xuất khẩu trên địa bàn), tăng 31,4% cùng kỳ¹⁷; sản phẩm may đạt 220,2 triệu USD, tăng 9%, kim loại màu và tinh quặng kim loại màu ước đạt 162,8 triệu USD, tăng 47,4%; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 21,7 triệu USD, tăng 40,6%; phụ tùng vận tải ước đạt 3 triệu USD, tăng 7,1%; giấy và các sản phẩm từ giấy ước đạt 2,1 triệu USD, tăng 14%; chè các loại ước đạt 1,1 triệu USD, giảm 0,3%...

b. Nhập khẩu hàng hoá

Tổng giá trị nhập khẩu hàng hoá trên địa bàn tháng 6/2022 ước đạt 1,49 tỷ USD, giảm 2,4% so với tháng trước nhưng tăng 9,7% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 35 triệu USD, giảm 15,1% so với tháng trước và tăng 59,2% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1,45 tỷ USD (chiếm 97,6% tổng giá trị hàng hoá nhập khẩu trên địa bàn), tăng 8,9% so với cùng kỳ.

Nhóm mặt hàng nhập khẩu chủ yếu tháng 6/2022 ước tính tăng cao so với cùng kỳ như: giấy các loại 0,9 triệu USD, gấp 5,4 lần; nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc đạt 3,6 triệu USD, gấp 2 lần; chất dẻo (plastic) nguyên liệu 9,4 triệu USD, tăng 68,6%; sản phẩm từ sắt thép 4,3 triệu USD, tăng 57,1%; vải các loại 14 triệu USD, tăng 40,7%; nguyên, phụ liệu dệt may 5,4 triệu USD, tăng 23,8%; nguyên liệu và linh kiện điện tử 1,39 tỷ USD, tăng 7,5%... Riêng nhóm máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng 13 triệu USD, giảm 23,7% so với cùng kỳ.

Giá trị hàng hóa nhập khẩu trên địa bàn tính 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt 10,49 tỷ USD, tăng 29,8% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 213,9 triệu USD, tăng 47,1% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 10,28 tỷ USD, tăng 29,5% so với cùng kỳ.

Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 6 tháng đầu năm 2022 hầu hết đều đạt giá trị cao hơn so với cùng kỳ. Cụ thể, nhóm nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc có giá trị nhập khẩu ước đạt 24,6 triệu USD, tăng 71,5% so với cùng kỳ; giấy các loại ước đạt 4,4 triệu USD, tăng 38%; nguyên liệu và linh kiện điện tử ước đạt 9,92 tỷ USD, tăng 29%; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 21,7 triệu USD, tăng 30,5%; nhóm chất dẻo (plastic) nguyên liệu đạt 44,2 triệu USD, tăng 13,3%; máy móc thiết bị và dụng cụ phụ tùng ước đạt 68,6 triệu USD, tăng 12,8%; vải và nguyên phụ liệu dệt may ước đạt 114,1 triệu USD, tăng 10,1%...

¹⁷ Trong đó: linh kiện phụ tùng và sản phẩm điện tử khác đạt 12,08 tỷ USD, tăng 62,2%; máy tính bảng đạt 1,52 tỷ USD, tăng 41,4%; điện thoại thông minh đạt 2,52 tỷ USD, giảm 32,7% so với cùng kỳ.

3. Vận tải

Trong những tháng đầu năm 2022, dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tới hoạt động vận tải kho bãi trên địa bàn tỉnh; doanh thu vận tải hàng hóa và hành khách quý I/2022 đều giảm so với cùng kỳ (*lần lượt giảm 1,1% và giảm 6,6%*). Sang quý II, hoạt động vận tải có sự tăng trưởng mạnh mẽ khi doanh thu vận tải kho bãi và hỗ trợ vận tải ước tăng 17,7% so với quý trước và tăng 15,3% so với cùng kỳ.

Tháng 6/2022, tổng doanh thu hoạt động vận tải trên địa bàn ước đạt 528,3 tỷ đồng, tăng 5,1% so với tháng trước và tăng 26% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 86,4 tỷ đồng, tăng 6,2% so với tháng trước và tăng 31,6% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 387,4 tỷ đồng, tăng 4,6% so với tháng trước và tăng 23,3% so với cùng kỳ; dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 54,5 tỷ đồng, tăng 6,6% so với tháng trước và tăng 37,9% so với cùng kỳ.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, tổng doanh thu vận tải trên địa bàn ước đạt 2.769,3 tỷ đồng, tăng 6,8% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 2.069,2 tỷ đồng (*chiếm 75% tổng số*), tăng 6,2% so với cùng kỳ; vận tải hành khách ước đạt 435,3 tỷ đồng, tăng 5,7% và doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 264,9 tỷ đồng, tăng 14,4% so với cùng kỳ.

Vận tải hành khách: Số lượt hành khách vận chuyển tháng 6/2022 ước đạt 2,2 triệu lượt khách với lượng hành khách luân chuyển là 99,3 triệu lượt hành khách.km. So với tháng trước tăng 5,8% về số hành khách vận chuyển và tăng 6% về số hành khách luân chuyển.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022 số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 10,7 triệu lượt hành khách với số lượng hành khách luân chuyển là 491,5 triệu lượt hành khách.km. So với cùng kỳ tăng 6,9% về số hành khách vận chuyển và tăng 5,8% về số lượt hành khách luân chuyển.

Tính riêng trong quý II/2022 số lượng vận chuyển hành khách tăng 17,3% so với cùng kỳ và tăng 27,7% so với quý I/2022; số lượng luân chuyển hành khách tăng 16,6% so cùng kỳ, tăng 29,6% so với quý I/2022.

Vận tải hàng hóa: Khối lượng hàng hóa vận chuyển tháng 6/2022 ước đạt 4,5 triệu tấn với khối lượng luân chuyển đạt 183,1 triệu tấn.km, tăng 3,9% so với tháng trước về khối lượng hàng hóa vận chuyển và tăng 4,5% về khối lượng hàng hóa luân chuyển; so với cùng kỳ tăng 23,1% về khối lượng hàng hóa vận chuyển và tăng 22,1% về khối lượng hàng hóa luân chuyển.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, khối lượng hàng hóa vận chuyển trên địa bàn ước đạt 24,1 triệu tấn và khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 982,1 triệu tấn.km, tăng 6,1% so cùng kỳ về khối lượng vận chuyển và tăng 6% về khối lượng luân chuyển.

Trong quý II/2022 số lượng hàng hóa ước đạt 12,9 triệu tấn với khối lượng luân chuyển đạt 523,1 triệu tấn.km; so với cùng kỳ tăng 11,3% về khối lượng hàng hóa vận chuyển và tăng 12,7% về khối lượng hàng hóa luân chuyển.

4. Giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2022 chịu tác động của các yếu tố như: Nhà nước điều chỉnh giá xăng dầu, giá gas theo giá nhiên liệu thế giới; giá vật liệu xây dựng tăng theo giá nguyên vật liệu đầu vào, nhu cầu ăn uống, đi lại, du lịch phục hồi trở lại sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát, giá điện sinh hoạt biến động theo nhu cầu sử dụng của người dân; giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm biến động... Ở chiều ngược lại, giá các mặt hàng thực phẩm giảm trong đó có thịt lợn; giá bán nhiều hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm do tác động giảm thuế giá trị gia tăng, giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu. Về cơ bản, nguồn cung các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu trên địa bàn tỉnh vẫn dồi dào đã góp phần quan trọng trong kiểm soát mặt bằng giá thời gian qua.

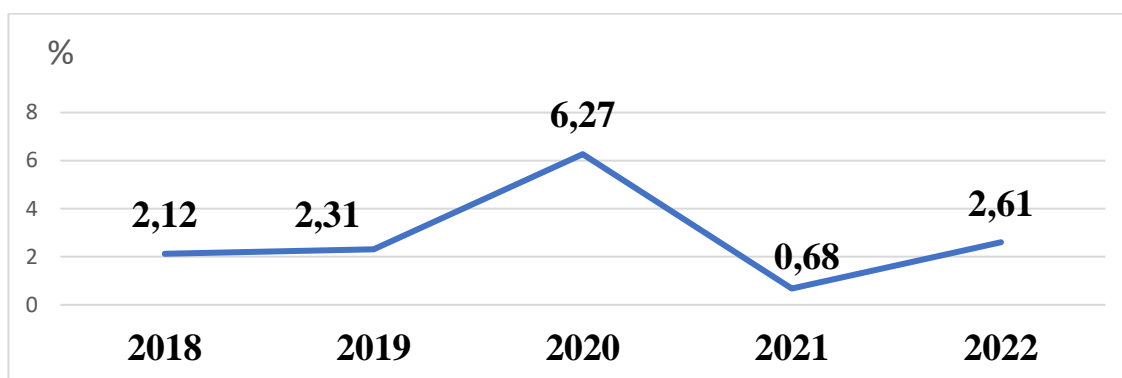
CPI tháng 6/2022 tăng 0,45% so với tháng trước, tăng 3,63% so với cùng kỳ và tăng 3,33% so với tháng 12/2021. Bình quân 6 tháng đầu năm 2022, CPI tăng 2,61% so với cùng kỳ năm trước.

So với tháng trước (tháng 5/2022), có 07/11 nhóm hàng hóa có chỉ số giá tăng. Trong đó tăng cao nhất là nhóm giao thông, tăng 3,49%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,52%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,51% ... Có 2 nhóm hàng hóa tương đương tháng trước là nhóm đồ uống và thuốc lá, nhóm thuốc và dịch vụ y tế. Có 2 nhóm hàng hóa giảm so với tháng trước là nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,32%; nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0,62%.

So với cùng kỳ năm trước (tháng 6/2021), có 10/11 nhóm hàng hóa có chỉ số giá tăng. Trong đó tăng cao nhất là nhóm giao thông, tăng 21,18% (*giá xăng tăng 61,19%, giá dầu mỡ nhờn tăng 10,99%, giá dầu diesel tăng 84,17%*); nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 2,89%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 2,54%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,36%... Duy nhất nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,47%.

Tính riêng quý II/2022, bình quân chỉ số giá tiêu dùng tăng 1,57% so với bình quân quý II/2021. Trong các nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng thì tăng nhiều nhất là nhóm giao thông tăng 5,96%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,09%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,9%... Nhóm hàng hóa duy nhất có chỉ số giá bình quân quý II/2022 giảm so với cùng kỳ là nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,1%.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022 chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 2,61% so với cùng kỳ. Có 9/11 nhóm hàng hóa có chỉ số giá tăng. Trong đó, có 3 nhóm hàng hóa và dịch vụ tăng cao hơn mức tăng chỉ số giá chung là: nhóm giao thông tăng 16,7% (*do giá xăng, dầu tăng 51,44%; giá dầu mỡ nhờn tăng 9,84%, giá dầu diesel tăng 65,5%*); nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 3,99%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,36%. Có 6/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng còn lại có mức tăng dao động từ 0,01% đến 1,17%. Có 01 nhóm hàng hóa tương đương cùng kỳ là nhóm văn hóa, giải trí và du lịch; 01 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giảm là nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,21%.



*CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ
giai đoạn 2018-2022*

Trong bối cảnh giá thế giới các mặt hàng nhiên liệu và vật tư chiến lược tăng cao trên thị trường thế giới gây sức ép đến tình hình lạm phát trong nước, từ đầu năm đến nay, Chính phủ, UBND tỉnh đã có các văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp về quản lý, điều hành để bình ổn giá, hạn chế những biến động của mặt bằng giá gây tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống Nhân dân, theo đó, đến nay, mặt bằng giá cả vẫn cơ bản được kiểm soát.

Tuy nhiên, trước những diễn biến giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu trên thế giới tiếp tục gia tăng tạo áp lực rất lớn đến chi phí sản xuất, nguồn cung nên công tác quản lý điều hành giá các mặt hàng thiết yếu đến cuối năm dự báo sẽ có nhiều áp lực. Do vậy, trong thời gian tới, các cấp, ngành và địa phương trong tỉnh cần chủ động thực hiện đồng bộ các giải pháp đã đề ra đối với từng mặt hàng để ổn định mặt bằng giá cả thị trường; tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh để chuẩn bị đầy đủ nguồn cung hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, tạo thuận lợi cho quá trình lưu thông, phân phối hàng hóa, dịch vụ. Trong trường hợp có biến động lớn về giá, căn cứ quy định tại Luật Giá để đề xuất và tổ chức triển khai các biện pháp bình ổn giá phù hợp.

B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Đời sống dân cư

Những tháng đầu năm 2022, dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên địa bàn tỉnh khi số ca lây nhiễm trong cộng đồng liên tục tăng cao, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân. Bên cạnh đó, mặt bằng giá cả nhiều loại hàng hoá trong 6 tháng đầu năm có xu hướng tăng cao do chi phí nguyên vật liệu đầu vào như xăng dầu tăng cao (*chỉ số giá xăng tăng 51,44%*), trong khi mức lương cơ sở của cán bộ, công chức, viên chức vẫn duy trì ở mức 1,49 triệu đồng/tháng từ năm 2019 đến nay, ảnh hưởng đến đời sống của người dân trên địa bàn. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự vào cuộc của các cấp, ngành và địa phương, người dân và cộng đồng doanh nghiệp, các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh được duy trì và phát triển nên nhìn chung, đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm

2022 cơ bản được đảm bảo; công tác an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm và thực hiện hiệu quả.

2. Lao động và việc làm

Do dịch Covid-19 bùng phát trong những tháng đầu năm 2022, ảnh hưởng đến nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh nên tình hình lao động, việc làm có xu hướng giảm, số lao động thất nghiệp, thiếu việc làm có xu hướng tăng. Tuy nhiên, khi dịch bệnh được cơ bản kiểm soát từ giữa tháng 3, tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn được “mở cửa” trở lại nên nhu cầu lao động trên địa bàn có xu hướng tăng.

Để thu hút nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh trong năm 2022, các chính sách hỗ trợ, chăm lo đời sống người lao động tiếp tục được các cấp, các ngành của tỉnh và từng đơn vị sử dụng lao động quan tâm triển khai thực hiện. Ngành chức năng của tỉnh đã tổ chức Tuần cao điểm kết nối cung - cầu lao động năm 2022 với sự tham gia của 155 lượt đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài tỉnh với trên 30 nghìn chỉ tiêu tuyển dụng, tuyển sinh; chương trình đã kết nối đã cung cấp thông tin thị trường lao động, quảng bá hình ảnh, trực tiếp tư vấn, phỏng vấn tuyển dụng, tuyển sinh, khai thác lực lượng lao động trong và ngoài tỉnh... Kết quả tổng số lao động được tiếp nhận thông tin, được tư vấn và tham gia phỏng vấn trực tiếp, trực tuyến là trên 3,2 nghìn người; 1,3 nghìn người đạt phỏng vấn sơ loại và kết nối việc làm thành công với các đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Đồng thời định kỳ hàng tháng, thực hiện các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; tổ chức các sàn giao dịch việc làm trực tuyến.

Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động và Tháng công nhân năm 2022 tại Nhà văn hóa công nhân thành phố Sông Công; tổ chức 02 lớp tập huấn trực tuyến về Luật An toàn, vệ sinh lao động và chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tổ chức đoàn thăm, tặng quà 07 gia đình nạn nhân bị tai nạn lao động trên địa bàn tỉnh.

Tình hình xuất khẩu lao động: Ước tính xuất khẩu lao động 6 tháng đầu năm là 450 người.

3. Tình hình thực hiện chính sách người có công; Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em; Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội

*** Thực hiện chính sách ưu đãi người có công**

Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước đối với hơn 130 nghìn người có công với cách mạng; thực hiện chi trả đúng, đủ, kịp thời trợ cấp hàng tháng cho hơn 20 nghìn người có công; tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hoá nhằm cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người có công được triển khai sâu rộng, thông qua các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” và xây dựng xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ.

Nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, tổ chức thăm, tặng 20.498 suất quà cho người có công với cách mạng với tổng giá trị trên 6,4 tỷ đồng. Phối hợp với Quỹ Thiện tâm tặng quà cho 179 thương bệnh binh nặng có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên với số tiền là 2,68 tỷ đồng. Giải quyết chế độ mai táng phí cho 305 trường hợp với số tiền trên 4,5 tỷ đồng¹⁸.

*** Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em**

Công tác chăm sóc trẻ em: Các chính sách trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 17/3/2021 của Chính phủ, trong đó có đối tượng là trẻ em tiếp tục được triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả. Trong 6 tháng đầu năm, ngành chức năng của tỉnh đã phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai một số hoạt động về chăm sóc trẻ em như: thăm, tặng quà trẻ em nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6; tặng quà, thiết bị vui chơi, thiết bị học tập cho 09 trường mầm non thuộc 09 huyện, thành phố, Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh, Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tỉnh và 120 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt với tổng số tiền 296 triệu đồng; tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em năm 2022 với chủ đề “*Chung tay bảo vệ trẻ em, hãy lên tiếng phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em*”. Tại Lễ phát động, 32 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được nhận quà, học bổng của Quỹ Bảo vệ trẻ em tỉnh, chương trình “*Niềm tin cho em*”, chương trình “*Con đường ước mơ*” và “*Samsung đồng hành*” với số tiền 270 triệu đồng; tiếp nhận ủng hộ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh năm 2022 của các tổ chức, doanh nghiệp với số tiền gần 800 triệu đồng... Tại các địa phương, 100% trẻ mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được chăm sóc, trợ giúp kịp thời.

Công tác bảo vệ trẻ em: Trong 6 tháng đầu năm 2022, cơ quan chức năng của tỉnh đã tiếp nhận 19 cuộc tư vấn liên quan đến các vấn đề của trẻ em; tổ chức 23 lớp tập huấn, truyền thông về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới cho cộng tác viên, cán bộ cơ sở, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.

Công tác giáo dục, văn hóa, thông tin, thể thao cho trẻ em: Các hoạt động giáo dục, văn hóa, thông tin, thể thao cho trẻ em được triển khai rộng khắp tại các địa phương, nhà trường gắn với các phong trào thi đua của Đoàn, Đội. Một số hoạt động đã được triển khai: tổ chức Lễ phát động tập luyện môn bơi và phòng, chống tai nạn đuối nước cho học sinh; triển khai xây dựng các điểm “*Không gian đọc sách và sinh hoạt đội cho thiếu nhi*”; trao tặng 12 chiếc điện thoại thông minh hỗ trợ học trực tuyến cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại các huyện, thành phố; tặng 10.000 tài khoản học tiếng Anh cho học sinh trị giá 2 tỷ đồng...

*** Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội**

Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả. Các địa phương, cơ sở tiếp tục duy trì các mô hình hỗ trợ

¹⁸ 54 trường hợp theo Nghị định 150 với số tiền 804,6 triệu đồng; 29 trường hợp theo Quyết định 290 với số tiền là 431,1 triệu đồng; 02 trường hợp theo Quyết định 170 với số tiền là 29,8 triệu đồng; 103 trường hợp theo Quyết định 62 với số tiền 1.537,7 triệu đồng; 117 trường hợp theo Quyết định 49 với số tiền là 1742,3 triệu đồng.

hộ nghèo phát triển kinh tế bền vững; lồng ghép các hoạt động giảm nghèo trong chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Kết quả trợ giúp xã hội dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022: Toàn tỉnh đã thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội trị giá gần 46,7 tỷ đồng; thực hiện cứu trợ đột xuất 151,5 tấn gạo, trị giá 2.308,7 triệu đồng cho 4.668 hộ, với 10.085 khẩu; tổ chức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trong dịp tết Nhâm Dần 2022 đảm bảo theo quy định, kết quả có 21.265 người cao tuổi được chúc thọ, mừng thọ...

3. Hoạt động văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao

a. Lĩnh vực văn hóa

Hoạt động văn hoá: Tổ chức thực hiện các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Nhâm Dần năm 2022; kỷ niệm 47 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước; ngày quốc tế Lao động 01/5 (tuyên truyền trực quan, chương trình nghệ thuật...); phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh hoàn thành 05 video clip tuyên truyền. Triển khai tổ chức các hoạt động kỷ niệm 68 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ; 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; 75 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh về ATK Định Hóa cùng Trung ương Đảng, Chính phủ lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Hoạt động bảo tàng: Cung cấp 150 tài liệu, hiện vật, ảnh tư liệu cho các đơn vị, cá nhân, cơ quan, báo chí, truyền hình khai thác thông tin, tìm hiểu về lịch sử, văn hoá, đất và người Thái Nguyên. Thực hiện công tác số hóa 115 hiện vật; công tác kiểm kê, bảo quản tài liệu hiện vật đợt I/2022 (phân loại 570 hiện vật, đánh số 680 hiện vật); nhập 386 đơn vị hiện vật vào kho cơ sở; bảo quản hiện vật tại kho cơ sở, 02 phòng trưng bày và khu trưng bày tại Không gian Văn hóa Trà Tân Cương. Ước tính trong 6 tháng đầu năm 2022 đón trên 25 nghìn lượt khách tham quan tại Không gian văn hoá trà Tân Cương và 02 phòng trưng bày chuyên đề.

Hoạt động thư viện: Cấp 140 thẻ bạn đọc, phục vụ 16.399 lượt bạn đọc; luân chuyển 32.294 lượt sách báo; phục vụ 429 lượt bạn đọc đến tìm hiểu, học tập, tra cứu thông tin tại phòng internet; trên 34.895 lượt truy cập website của Thư viện tỉnh, thực hiện 24 cuộc giới thiệu sách trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh; lược thuật báo Trung ương viết về Thái Nguyên, in và phát hành 90 bản lược thuật thông tin 05 tháng đầu năm 2022.

Hoạt động phát hành phim và chiếu bóng: Tổ chức 199 buổi chiếu phim, trong đó 96 buổi chiếu phục vụ xã vùng sâu, vùng xa, xã đặc biệt khó khăn, 84 buổi chiếu phục vụ đối tượng chính sách và 19 buổi chiếu phục vụ nhiệm vụ chính trị. Số lượt người xem là 7.960 lượt người.

b. Lĩnh vực thể thao

Đến nay 178/178 xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh đã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao cơ sở; 7/9 huyện, thành phố đã ban hành kế hoạch, điều

lệ, thành lập Ban tổ chức và dự kiến tổ chức Đại hội Thể dục thể thao (TDTT) trong quý III/2022; 02 huyện, thành phố đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao.

Tổ chức thành công các giải đấu thể thao như: bóng chuyền hơi, bóng bàn, boxing, karate trong chương trình thi đấu Đại hội TDTT tỉnh Thái Nguyên lần thứ IX, năm 2022. Cử vận động viên tham gia đoàn thể thao Việt Nam thi đấu tại Sea games 31, kết quả các vận động viên tỉnh Thái Nguyên đạt 4 huy chương vàng (HCV), 3 huy chương bạc (HCB).

Thể thao thành tích cao: Các vận động viên (VĐV) tham gia thi đấu 15/47 giải toàn quốc, đạt 42 HCV, 40 HCB, 54 HCD¹⁹, giành 02 cờ nhất, 02 cờ nhì toàn đoàn, đạt 35 VĐV kiện tướng, 16 VĐV cấp 1.

Công tác đào tạo học sinh năng khiếu TDTT: Thực hiện đào tạo 220 vận động viên trẻ, học sinh năng khiếu TDTT hệ tập trung và 90 học sinh hệ bán tập trung; tham gia thi đấu 06 giải giành 53 huy chương các loại (12 HCV, 10 HCB, 31 HCD) và 02 VĐV được phong cấp Kiện tướng. Bên cạnh đó, viên chức Phùng Thị Huệ (giáo viên Trường Phổ thông Năng khiếu TDTT) tham gia thi đấu giải Jujitsu Châu Á đạt 01 HCV và 01 HCB tại Seagame 31.

c. Hoạt động du lịch

Ngành chức năng của tỉnh hướng dẫn các doanh nghiệp du lịch về đảm bảo hoạt động du lịch trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022; trong các kỳ nghỉ lễ và hưởng ứng mở cửa lại hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về du lịch sau khi mở cửa lại hoạt động du lịch trong tình hình bình thường mới...

4. Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Công tác khám, chữa bệnh: Công tác khám chữa bệnh tiếp tục được quan tâm thực hiện song song với công tác phòng chống dịch²⁰; quỹ khám chữa bệnh người nghèo tiếp tục được ngân sách tỉnh hỗ trợ và thực hiện có hiệu quả. Các cơ sở khám chữa bệnh triển khai thực hiện nghiêm Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch Covid-19; đào tạo, tập huấn cán bộ, sẵn sàng kế hoạch ứng phó, đảm bảo trang thiết bị, thuốc, vật tư, hệ thống ô xy y tế đáp ứng kịp thời các tình huống dịch bệnh xảy ra; triển khai các điểm tiêm chủng Covid-19 theo kế hoạch của tỉnh.

Bệnh viện điều trị COVID của tỉnh số 01, 02, 03 (Bệnh viện Lao và bệnh phổi, TTYT Phổ Yên, Bệnh viện Gang Thép) với 1.100 giường bệnh điều trị COVID-19, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, trở lại thực hiện vừa điều trị COVID-19 vừa tiếp nhận điều trị các bệnh nhân khác theo Kế hoạch số 29/KH-UBND của tỉnh từ 15/4/2022. Bệnh viện

¹⁹ Trong đó có 04 HCV, 03 HCB ở các môn Đua thuyền, Muay, Jujitsu, bóng đá nữ Futsal thi đấu tại Sea games 31.

²⁰ Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên đã triển khai Trung tâm ICU điều trị Covid-19 (gồm cơ sở 1 và 2) với quy mô 500 giường để đáp ứng yêu cầu chống dịch; đến nay, cơ sở 02 (tại bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng) đã hoàn thành nhiệm vụ và bàn giao lại cho bệnh viện Chính hình để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên.

Quân Y 91, Bệnh viện các ngành, Bệnh viện tư nhân đã góp phần tích cực trong phòng chống dịch và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Y tế xã, phường tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác phòng bệnh nhất là phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh ban đầu; duy trì củng cố xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế.

Công tác phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm: Trong 6 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn tỉnh các bệnh truyền nhiễm khác không có diễn biến bất thường²¹.

Tình hình dịch Covid-19: Tỉnh Thái Nguyên hiện được đánh giá phân loại cấp độ dịch của ở **Cấp độ 1** (tương ứng với màu xanh). Tính từ ngày 01/01/2022 đến 26/6/2022, toàn tỉnh ghi nhận 366.672 trường hợp mắc Covid-19 (F0)²², trong đó, 119.263 ca cộng đồng và công nhân các công ty/doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; 13 ca ghi nhận người nhập cảnh; 62.778 ca tiếp xúc với các ca bệnh hoặc từ vùng dịch trở về; 116 ca tử vong.

Công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19: Tính đến ngày 25/6/2022, kết quả tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh như sau:

- Người từ 18 tuổi trở lên: Đã tiêm ít nhất 01 mũi: 916.166 liều đạt 99,8%; số đã tiêm đủ liều cơ bản: 910.260 liều đạt 99,2%; mũi 3 (liều bổ sung): 207.093 liều; mũi 3 (liều nhắc lại lần 1): 646.249 liều; liều nhắc lại lần 2: 66.950 liều.

- Trẻ em trong độ tuổi từ 12 đến 17: Tiêm mũi 1: 117.228 liều (đạt 99,1%); Tiêm mũi 2: 116.437 liều (đạt 98,2%).

- Trẻ em trong độ tuổi từ 05 đến 11: Tiêm mũi 1: 74.611 liều (đạt 45,1%); Tiêm mũi 2: 24.345 liều (đạt 14,8%).

Tình hình nhiễm HIV/AIDS: Công tác phòng chống HIV/AIDS duy trì thường xuyên, tính đến 31/5/2022 số người nhiễm HIV/AIDS là 9.259 người, tăng 158 người so với cùng kỳ. Trong đó: số tử vong do HIV/AIDS là 4.526 người; số người nhiễm HIV còn sống là 4.733 người. Riêng trong tháng 5/2022 phát hiện mới 11 người nhiễm (cùng kỳ tháng 5/2021 là 7 người); số tử vong do HIV/AIDS là 1 người (tương đương so với cùng kỳ về số người tử vong).

Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm: Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn toàn tỉnh và phục vụ các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh được thực hiện tốt. Tính đến 20/6/2022 toàn tỉnh không có vụ ngộ độc thực phẩm cấp tính được ghi nhận.

Dân số và trẻ em: Theo báo cáo của ngành chức năng, tính từ đầu năm đến hết tháng 5/2022, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 4.461 trẻ mới sinh, bằng 82,98% và giảm 915 trẻ so với cùng kỳ năm 2021; trong đó, số trẻ em nam sinh ra là 2.421, bằng 86,06% so với 5 tháng đầu năm 2021 (chiếm 54,27% tổng số trẻ sinh ra); số trẻ em nữ sinh ra là 2.040 trẻ, bằng 79,59% so với cùng kỳ năm 2021

²¹ Toàn tỉnh có 65 ca tay chân miệng. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 20/6/2022, toàn tỉnh có 118 ca chân tay miệng; 12 ca sốt xuất huyết, so với cùng kỳ tăng 96 ca chân tay miệng và tăng 9 ca sốt xuất huyết.

²² Trong đó có 183.054 trường hợp F0 đã rà soát đầy đủ thông tin để cấp mã bệnh nhân.

(chiếm 45,73% tổng số trẻ sinh ra). Tỷ số giới tính khi sinh là 118,68 trẻ nam/100 trẻ nữ (cùng kỳ tỷ lệ này là 109,75/100).

Trong tổng số trẻ mới sinh, có 768 trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên, chiếm 17,22% tổng số trẻ sinh ra, giảm 107 trẻ so với cùng kỳ năm 2021; Trong đó, huyện Phú Bình có trẻ sinh ra con thứ 3 nhiều nhất là 154 trẻ (chiếm 20,05% tổng số trẻ sinh con thứ 3 của toàn tỉnh và giảm 58 trẻ so cùng kỳ năm trước), huyện Đại Từ 140 trẻ (giảm 30 trẻ so với cùng kỳ năm 2021); thành phố Phủ Yên 88 trẻ (tăng 03 trẻ so với cùng kỳ năm 2021).

Ước tính 6 tháng đầu năm 2022 tổng số trẻ sinh ra trên địa bàn tỉnh là 6.092 trẻ, tỷ số giới tính khi sinh (nam/nữ) là 113,5/100; số trẻ sinh là con thứ 3 trở lên là 920 trẻ (chiếm 15,1% tổng số trẻ sinh ra).

5. Giáo dục, đào tạo

Năm học 2021-2022 ngành chức năng của tỉnh đã tập trung chỉ đạo các nhà trường tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Khung kế hoạch năm học. Triển khai các kế hoạch phòng, chống dịch Covid-19 trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022. Chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức cho cán bộ giáo viên, học sinh đón Tết Nguyên đán, vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, an toàn.

Về kết quả các cuộc thi: Kỳ thi chọn HS giỏi Quốc gia, tỉnh Thái Nguyên có 57 HS đạt giải (03 giải Nhất, 10 giải Nhì, 18 giải Ba, 26 giải Khuyến khích), có 01 học sinh được tham gia dự vòng thi để chọn đội tuyển quốc gia thi Olympic Sinh học quốc tế. Đây là lần Thái Nguyên có số lượng giải nhiều nhất, chất lượng giải cao nhất từ trước đến nay. Cuộc thi Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, tỉnh Thái Nguyên có 03 dự án đoạt giải Nhất, 01 dự án đoạt giải Tư và có 01 dự án đã vinh dự nằm trong 07 dự án được tham dự Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật quốc tế năm 2022 tại Hoa Kỳ. Cuộc thi Khoa học kỹ thuật Olympic và Hội thảo quốc tế về Công trình Khoa học Sáng tạo được tổ chức tại Hàn Quốc, đề tài do nhóm học sinh trường THPT Chuyên Thái Nguyên đã xuất sắc giành Huy chương Vàng. Tham gia vòng Chung kết cấp Quốc gia cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp lần thứ 4, nhóm học sinh trường THPT Chuyên Thái Nguyên đoạt giải Khuyến khích.

Tình hình công tác tuyển sinh vào lớp 10: Trong tháng 6 toàn ngành Giáo dục đã thực hiện hướng dẫn các đơn vị trường học tập trung các điều kiện tốt nhất để tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, hơn 16.600 thí sinh đã tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023; kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023 diễn ra thuận lợi, an toàn và nghiêm túc. Ban Chỉ đạo các kỳ thi của tỉnh đã lập kế hoạch, chuẩn bị kỹ các tình huống phát sinh, hỗ trợ thí sinh đến điểm thi đúng thời gian để đảm bảo quyền lợi cho mọi thí sinh được bình đẳng, đúng quy chế. 29 điểm thi đã thực hiện đúng quy định về phòng, chống dịch Covid-19.

Tình hình chuẩn bị công tác thi tốt nghiệp THPT: Ngành chức năng tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT 2 đợt cho học sinh của các trường THPT, trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên và các trường cao đẳng, trung cấp trên

địa bàn tỉnh. Triển khai nhiều giải pháp thực hiện công tác ôn tập, kiểm tra đánh giá cũng như chuẩn bị các điều kiện cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2021-2022 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tính đến 17 giờ ngày 13/5/2022 (*thời hạn kết thúc đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT*), Thái Nguyên có 15.151 học sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT năm học 2021-2022. Dự kiến sẽ tổ chức 31 điểm thi tốt nghiệp THPT năm học 2021-2022.

Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia: Tính đến hết tháng 6/2022, toàn tỉnh có 600/686 trường học các cấp đạt trường chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 87,46%²³.

6. Tình hình trật tự an toàn giao thông

Tình hình an toàn giao thông: Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, trong tháng 6/2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 9 vụ tai nạn giao thông (*toàn bộ là thuộc đường bộ*), bị thương 11 người. So với cùng kỳ, số vụ tai nạn tăng 01 vụ (+12,5%), số người bị thương tăng 5 người (+83,3%). Trong đó tai nạn liên quan đến ô tô là 03 vụ (*chiếm 33,33%*); liên quan đến mô tô là 06 vụ (*chiếm 66,66%*). Thiệt hại tài sản ước tính khoảng 36,5 triệu đồng. Không xảy ra tai nạn giao thông trên đường sắt, đường thủy.

Riêng quý II/2022 có 37 vụ tai nạn, tăng 23 vụ so quý I/2022 và tăng 03 vụ so cùng kỳ 2021; số người bị thương quý II/2022 có 37 người tăng 25 người so quý trước kỳ báo cáo, tương đương gấp 3 lần quý I/2022; Số người chết quý II/2022 là 10 người giảm 2 người so quý II/2021 và tăng 08 người bị chết so quý I/2022.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 51 vụ tai nạn giao thông, làm chết 12 người và 49 người bị thương. So với cùng kỳ năm 2021 số vụ tai nạn giảm 07 vụ (-12,1%), số người bị chết giảm 11 người (-47,8%), và số người bị thương giảm 4 người (-7,5%). Trong đó, thành phố Thái Nguyên xảy ra 25 vụ có 03 người chết và 29 người bị thương; thành phố Phổ Yên có 03 vụ, có 01 người chết, 02 người bị thương; huyện Phú Lương có 05 vụ có 01 người chết và 04 người bị thương; huyện Đại Từ 06 vụ, 02 người chết và 05 người bị thương.

Công tác kiểm tra, xử lý an toàn giao thông: Trong tháng 6/2022 ngành chức năng đã kiểm tra lập biên bản xử lý vi phạm 3.564 trường hợp; tước 498 giấy phép lái xe; tạm giữ 37 xe ô tô, 583 xe mô tô; 10 phương tiện khác. Số tiền xử phạt 3,96 tỷ đồng. Đường thủy nội địa xử phạt hành chính 01 trường hợp, phạt tiền, thu nộp ngân sách Nhà nước là 4,5 triệu đồng.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2022, ngành chức năng đã lập biên bản xử lý vi phạm 15.277 trường hợp; tước 1.546 giấy phép lái xe; tạm giữ 283 xe ô tô; 2.653

²³ Trong đó, cấp mầm non có 208/246 trường, đạt tỷ lệ 84,55%, cấp tiểu học có 207/214 trường, đạt tỷ lệ 96,73%, cấp trung học cơ sở có 162/193 trường, đạt tỷ lệ 83,94%, cấp trung học phổ thông có 23/33 trường, đạt tỷ lệ 69,7%.

xe mô tô và 31 phương tiện khác. Số tiền xử phạt là gần 17 tỷ đồng. Đường thủy nội địa xử phạt 25 trường hợp, phạt tiền thu nộp ngân sách Nhà nước 54,5 triệu đồng.

Công tác quản lý phương tiện giao thông: Trong tháng lượng xe đăng ký mới là 3.025 xe; trong đó xe ô tô 860 xe chiếm 28,43%, xe mô tô 1.910 xe chiếm 63,14%, xe máy điện 255 xe chiếm 8,43% tổng số xe đăng ký mới. Tổng trên địa bàn tỉnh hiện có 931.967 xe đã đăng ký lưu thông, với 84.471 xe ô tô, chiếm 9,06%; xe mô tô là 822.463 xe, chiếm 88,25%; xe máy điện 25.033 xe chiếm 2,69% trên tổng số xe đăng ký mới.

7. Công tác phòng chống cháy, nổ

Tính từ ngày 16/5/2022 đến 15/6/2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy nhỏ xảy ra tại TP Thái Nguyên, vụ cháy không gây thiệt hại về người; giá trị thiệt hại khoảng 6,8 triệu đồng.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, quý I/2022 có 07 vụ cháy; Quý II/2022 có 6 vụ cháy, không có vụ nổ, người bị thương. Tính chung 6 tháng đầu năm 2022 xảy ra 13 vụ cháy, bằng 31% so cùng kỳ, không gây thiệt hại về người; ước tính giá trị tài sản thiệt hại khoảng 536,4 triệu đồng.

8. Vi phạm môi trường

Tháng 6/2022 trên địa bàn không có vụ vi phạm môi trường xảy ra. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2022 các ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra, xử lý 10 vụ vi phạm về môi trường, xử phạt 546 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

9. Tình hình thiệt hại do thiên tai

Tháng 6 năm 2022 (tính đến 21/6) trên địa bàn xảy ra 01 đợt mưa lớn, đã làm thiệt hại tài sản và tình trạng sạt lở đất. Thống kê sơ bộ thiệt hại như sau: 05 nhà dân bị ảnh hưởng do bị sạt lở đất đá phía sau nhà; 0,15 ha lúa bị thiệt hại trên 70%; làm ngập 02 cầu tràn; sạt lở tả luy âm, tả luy dương 03 điểm các tuyến đường liên xã, tổng chiều dài sạt lở khoảng 75m, khối lượng đất đá khoảng 100 m³ tại huyện Định Hóa. Ước tính giá trị tài sản thiệt hại khoảng trên 27,3 triệu đồng. Không có thiệt hại về người. So với tháng trước, giảm 04 đợt thiên tai và giá trị thiệt hại chỉ bằng 0,11%, tương đương giảm gần 24 tỷ đồng, không gây thiệt hại về người, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại ước tính 27 triệu đồng.

Lũy kế từ đầu năm đến ngày 21/6/2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 08 đợt thiên tai, 03 người chết; thiệt hại nhiều tài sản và hoa màu. Ước tính tổng thiệt hại về tài sản trên 24 tỷ đồng. So với cùng kỳ, số đợt thiên tai tương đương; số người chết tăng 03 người; giá trị thiệt hại tăng 20 tỷ đồng so cùng kỳ năm trước.

Ngành chức năng đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn huy động lực lượng địa phương tại chỗ, phương tiện giúp nhân nhân khắc phục thiệt hại, xây dựng ngay phương án xử lý đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân và hạn chế thấp nhất thiệt hại nếu có các tình huống thiên tai xảy ra; huy động lực lượng hỗ trợ gia đình bị thiệt hại, thăm hỏi, động viên gia đình có người bị chết; xây dựng phương án hỗ trợ tạm cư, tái định cư cho các hộ dân nằm trong khu vực

có nguy cơ sạt lở; hỗ trợ ứng cứu, di dời các hộ dân và tài sản khu vực có nguy cơ mất an toàn đến nơi an toàn.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Với sự chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng chống có hiệu quả dịch Covid-19, triển khai thực hiện hiệu quả chiến dịch tiêm chủng trên địa bàn toàn tỉnh, đến nay tỉnh Thái Nguyên là một trong những địa phương đứng đầu cả nước về tỷ lệ tiêm chủng vắc xin, nhờ vậy dịch bệnh Covid-19 đã được cơ bản được kiểm soát từ giữa tháng 3/2022. Điều đó đã củng cố niềm tin, sự an toàn của người dân, doanh nghiệp, góp phần quan trọng cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Nhờ vậy, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Với sự hồi sinh của nhiều hoạt động sản xuất kinh doanh nên tăng trưởng kinh tế đạt 7,08%, cao hơn so với cùng kỳ năm 2020 và năm 2021²⁴. Sản xuất công nghiệp duy trì được đà tăng trưởng khá khi GTSX công nghiệp tăng trên 9% so với cùng kỳ, công nghiệp nói chung và ngành công nghiệp chế biến, chế tạo nói riêng tiếp tục khẳng định vai trò dẫn dắt và là động lực cho tăng trưởng kinh tế. Các lĩnh vực dịch vụ và du lịch phục hồi mạnh mẽ, hàng hoá thiết yếu phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng cơ bản được đảm bảo. Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định. Lạm phát được kiểm soát tốt khi CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2022 tăng 2,61% so với cùng kỳ góp phần ổn định của người dân trong bối cảnh giá xăng dầu và nhiều nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất tăng cao. Xuất khẩu hàng hoá tăng trưởng mạnh 29,9%. Thị trường tiền tệ, tỷ giá, lãi suất ổn định, góp phần phục hồi, phát triển sản xuất.... Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại đều đạt được những kết quả tích cực; đời sống người dân tiếp tục được cải thiện. Những kết quả đạt được nêu trên đã tạo không khí phấn khởi, góp phần tăng cường, củng cố niềm tin của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Tuy nhiên, trước diễn biến tình hình trong nước và quốc tế phức tạp như hiện nay, việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, nhất là mục tiêu tăng trưởng kinh tế 8% là thách thức rất lớn, đòi hỏi sự chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong quyết liệt thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế – xã hội, trong đó tập trung vào những vấn đề sau:

- Triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy mạnh mẽ giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm hiệu quả. Kiên quyết điều chuyển vốn đầu tư công năm 2022 của các đơn vị, dự án, địa phương chậm triển khai cho các đơn vị, dự án khác có khả năng hoàn thành sớm, phát huy hiệu quả. Tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ban, ngành; các huyện, thành phố, thị xã.

²⁴ Tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2020 tăng 2,63% và 6 tháng đầu năm 2021 tăng 6,50%.

- Tiếp tục tăng cường cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, vướng mắc cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh và thu hút vốn đầu tư. Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ... để kích cầu tiêu dùng; đẩy mạnh quảng bá, phát triển du lịch, lễ hội... để tạo động lực cho tăng trưởng của khu vực dịch vụ.

- Theo dõi chặt chẽ thị trường, giá cả để có những giải pháp điều hành, bình ổn giá. Thực hiện tốt chỉ đạo của Chính phủ, cần phải kiểm soát giá, giảm chi phí đẩy, tức là phải giảm các loại thuế, phí để giảm chi phí cho các doanh nghiệp. Thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, đảm bảo lưu thông hàng hóa phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của người dân.

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp công nghiệp khôi phục và phát triển sản xuất, đặc biệt là tạo mọi điều kiện cần thiết để các dự án, doanh nghiệp công nghiệp mới đi vào hoạt động, tạo nhân tố mới tăng, góp phần tăng trưởng cho khu vực công nghiệp.

- Có chính sách hỗ trợ phù hợp nhằm giảm chi phí sản xuất cho các doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp có quy mô lớn.

- Tiếp tục thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; chủ động có giải pháp ứng phó với các dịch bệnh mới phát sinh. Tăng cường năng lực của hệ thống y tế. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; tổ chức tốt kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2022.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, chủ động phương án phòng chống thiên tai, đồng thời thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, lao động, việc làm.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các ngành tổng hợp;
- Chủ tịch, bí thư, các huyện, TP.
- Lưu: VT, TKTH.

CỤC TRƯỞNG

Trần Quang